

# PHẬT LÀ VỊ THẦY DẪN ĐƯỜNG

**Thích Thanh Từ**

Đức Phật là người tu hành chứng quả, là bậc toàn giác, Ngài giáo hóa độ vô số người đương thời được an vui hạnh phúc, nổi bậc nhất là độ hơn một ngàn người tu chứng quả A La Hán thoát khỏi khổ luân hồi sanh tử. Ngài còn để lại cho đời một hệ thống giáo lý, mà nhân loại học và ứng dụng tu hơn hai ngàn năm nay, được lợi ích không thể tính kể. Thế mà Ngài chỉ nói Ngài là ông thầy dẫn đường. Lời xưng của Phật vừa khiêm tốn vừa thực tế, không huyền bí, không chứng tỏ mình là thần linh vạn năng có thể ban phúc giáng họa như những nhà truyền giáo khác đã tự xưng.

Người dẫn đường là người đã từng đi qua đường rồi, nên rất rành lối đi và rất hoan hỷ chỉ cho người khác đi. Phật nói Ngài là người dẫn đường, vì Ngài đã tu thành Phật rồi, mới hướng dẫn chỉ dạy cho mọi người tu, để được thành Phật như Ngài. Vì thế nên Ngài tuyên bố: "Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành". Tu theo Phật đừng nghĩ sẽ được Phật ban phước lành, được Phật điểm đạo cho mình đắc đạo v.v... mà tự mình phải tu theo pháp Phật dạy như Tứ niệm xứ, Thất giác chi, Bát thánh đạo... thì mới giải thoát được khổ đau. Đức Phật hướng dẫn cho mọi người tu, chớ không tu thế cho ai cả. Thế nên, dù cho chúng ta học thuộc lòng những pháp tu của Phật dạy mà không ứng dụng tu thì cũng không được lợi lạc. Giống như người bệnh được thầy thuốc giỏi cho toa mà không chịu mua thuốc uống thì không bao giờ hết bệnh. Kinh A Hàm có kể lại giai thoại nhà toán số Mục Kiền Liên đến hỏi Phật:

- Sa Môn Cù Đàm dạy đệ tử tu, vậy tất cả đệ tử của Ngài đều được Niết Bàn hết chăng?

Phật đáp:

- Nay Mục Kiền Liên, có người được, có người không được.
- Có Niết Bàn, có đường đến Niết Bàn, Sa Môn Cù Đàm là người chỉ dạy, tại sao đệ tử của Ngài có người được Niết Bàn, người không được?

- Nay Mục Kiều Liên, Như Lai hỏi ông, ông tùy theo chỗ hiểu mà đáp. Ông có biết rõ thành Vương Xá và đường đến thành Vương Xá chăng?

- Tôi biết rõ thành Vương Xá và đường đến thành Vương Xá.

- Nay Mục Kiều Liên, có người muốn đến thành Vương Xá nhờ ông chỉ đường. Ông chỉ rõ đường đi cho người ấy. Người ấy nghe xong bắt đầu đi về phía đông, đi không bao lâu bỏ đường cái, đi lối tắt, cuối cùng không tới thành Vương Xá. Lại có người thứ hai nhờ ông chỉ đường đến thành Vương Xá, ông cũng chỉ đường như người trước, người này y theo lời hướng dẫn của ông mà đi, nên tới thành Vương Xá và thấy được cảnh vật trong thành. Như vậy do nhơn duyên gì ông chỉ đường cho hai người đến thành Vương Xá mà người tới và người không tới?

- Người tới thành Vương Xá là vì họ đã đi đúng đường mà tôi đã chỉ, còn người không tới thành Vương Xá là tại họ không theo lời chỉ dẫn của tôi. Lỗi ấy tại họ, chứ không phải tại tôi.

- Cũng vậy, nay Mục Kiều Liên, có Niết bàn, có đường đi đến Niết bàn. Như Lai là đạo sư hướng dẫn cho đệ tử tu hành, mà người đến Niết bàn, người không đến; lỗi không phải ở Như lai mà lỗi tại đệ tử không thực hành đúng theo lời Như Lai chỉ dạy.

Câu chuyện trên cho thấy rõ Phật chỉ là thầy dẫn đường. Người tu theo Phật thì phải thực hành đúng theo lời của Phật dạy mới đạt được trạng thái an lạc Niết bàn. Nếu thực hành không đúng chẳng những không được lợi ích mà còn rơi vào ngoại đạo sai lạc lầm mê. Đức Phật là ông thầy đi trước, có trách nhiệm dẫn đường cho đệ tử đi sau, Ngài không phải là một đấng thần linh ban phước giáng họa. Vậy mà có một số người kể cả Phật tử, biến đức Phật thành một vị thần linh có quyền năng ban phúc lành. Thế nên đi chùa lạy Phật cầu xin đủ thứ, xin không được như ý thì cho rằng Phật không linh. Lễ lạy cầu xin là đi lối tắt, không đi đúng đường mà Phật đã dạy, chắc chắn là không được Niết bàn an vui.

Có người nghe nói Niết bàn mà không biết Niết bàn là gì? Lại có nhiều người tu theo Phật mà không tin có Niết bàn. Đã không tin thì không hết lòng thực

hành đúng theo lời Phật dạy. Không thực hành đúng theo lời Phật dạy làm sao thành tựu Niết bàn? Lại có người nghe kinh nói Niết bàn không có hình tướng, văn tự ngôn ngữ không thể diễn tả được, nên nghi ngờ, không tin có Niết bàn. Để phá mỗi nghi này Phật đưa ra một ví dụ:

Có một người mù từ lúc mới sanh, nghe người sáng mắt nói cảnh vật màu xanh, đỏ, vàng... rất đẹp. Người mù nghe thích quá muốn biết về màu sắc cảnh vật, nhờ người sáng mắt diễn tả cho biết. Người sáng mắt dùng mọi cách để diễn tả, nhưng người mù vẫn không thấy được. Vậy muốn thấy màu sắc cảnh vật, người mù phải nhờ thầy thuốc trị cho sáng mắt mới thấy. Cũng vậy, người tu muốn được Niết bàn an lạc thì phải dụng tâm tu hành; không thể học hiểu suông mà có thể đạt được Niết bàn an vui. Niết bàn là chỗ an trú của Phật, của Bồ tát, của A La Hán; các Ngài ví như người sáng mắt thấy rõ màu sắc cảnh vật. Chúng ta chưa biết Niết bàn vì tu chưa tới, dù cố gắng biết cũng không thể biết, giống như người mù muốn thấy cảnh vật, nhưng không thể thấy.

Lại có người nghe nói Niết bàn lặng lẽ thì nghĩ rằng tu đạt đến Niết bàn buồn lắm, nên không chịu nỗ lực tu. Nhưng ai sanh ra cũng bị cái khổ sanh già đau chết bức ngặt. Phật dạy tu là để đạt đến Niết bàn an vui, không bị những cái khổ đó chi phối nữa. Trong kinh Niết bàn có bài kệ:

Các hành vô thường,  
Là pháp sanh diệt.  
Sanh diệt diệt rồi,  
Tịch diệt là vui.

Nghe qua bài kệ này, chúng ta thắc mắc tịch diệt là lặng lẽ mà Phật nói vui, vậy vui cái gì? Điều này Ngài Chí Đạo đã hỏi Lục Tổ:

- "Các hành vô thường là pháp sanh diệt, sanh diệt diệt rồi tịch diệt là vui". Tuy thân tâm này là tướng sanh diệt, nhưng có thân tâm mới có cảm thọ vui, khi thân tâm này diệt hết rồi thì cái gì biết vui? Tại sao nói sanh diệt diệt rồi tịch diệt là vui?

Lục Tổ quở:

- Ông là người học Phật mà có quan niệm giống ngoại đạo. Thân tâm là tướng sanh diệt vô thường, mà vô thường thì khổ chớ làm sao vui?

Kiếp sống của con người lúc vui lúc buồn, được thì vui mất thì buồn, buồn vui tạm bợ trong nhất thời. Song khổ thì nhiều mà vui thì ít. Vì kiếp người khổ nên mở mắt chào đời bằng tiếng khóc oa oa, lớn lên vật lộn với cuộc sống, trải qua biết bao cảnh ép ngất bức xúc, nào thân đau bệnh, nào làm ăn thất bại, nào người thương xa lìa, nào người thù gặp gỡ... đủ thứ khổ. Đến lúc nhắm mắt lìa đời lại càng khổ hơn, vì tứ đại phân tán làm cho thân đau nhức, không muốn chết mà phải chịu chết, không biết chết sẽ đi về đâu nên kinh hoàng sợ hãi... Có thân là khổ. Người tu tâm định tĩnh không còn bị những cái khổ ấy chi phối nữa gọi là được Niết bàn tịch diệt. Tịch diệt là lặng dứt cái sanh diệt vô thường của hành nghiệp. Hành nghiệp đã lặng dứt không còn dấy khởi thì dứt khổ đau, được Niết bàn an vui. Cái vui Niết bàn là cái vui chân thật vĩnh hằng, mà chư Phật, chư Bồ tát và A La Hán đã đạt được. Người tu Phật chưa đạt được cái vui Niết bàn miên viễn là chưa tới đích rốt ráo mà Phật đã nhắm. Thế nên phải tu cho tới đích.

Đạo Phật sở dĩ còn tồn tại đến ngày nay là vì có những đệ tử thực hành đúng lời Phật dạy và thành tựu được Niết bàn an lạc. Đây là việc trọng yếu mà người tu theo Phật phải quan tâm. Và, ngày nay nhân loại văn minh trên thế giới hướng về đạo Phật là hướng về chỗ an vui bất diệt của Niết bàn. Vì đạo Phật đưa nhân loại đến cái vui vĩnh hằng, chớ không phải cái vui tạm bợ trong giai đoạn, vừa vui liền có cái buồn theo sau. Chẳng hạn vừa vui trong thành đạt công danh, liền buồn trong cảnh thương yêu xa cách. Bao giờ biết vui buồn là tướng đối đãi giả có, không chân thật, tự mình xa kia được tướng đối đãi giả có đó thì mới được an vui chân thật vĩnh viễn. Nhưng có nhiều người tu không chịu hưởng cái vui chân thật, thấy nó xa vời khó thực hiện, nên tu chỉ mong đời này được khỏe mạnh, an ổn chút chút, rồi hướng dẫn một số đồng Phật tử, thỉnh thoảng tổ chức đi hành hương, tổ chức những buổi lễ tụng niệm tự cho là đủ rồi, hoặc tu mong cho đời này được giàu có, đời sau tái sanh được sống lâu sung sướng hơn... chỉ mơ ước bấy nhiêu thôi. Đâu có xét những cái vui đó là vô thường, không vững bền. Vì

giàu sang sống lâu không biết tu vẫn khổ; nhưng những người già bảy tám mươi tuổi trong gia đình giàu có đầy đủ vật chất, mà thân sắp hoại, nay đau chỗ này, mai nhức chỗ kia, trí tuệ lu mờ, thấy nghe không chính xác, giàu và sống lâu như thế có vui sướng gì? Thế nên dù ở trong cảnh nào mà biết tu là có an vui hạnh phúc. Tuy nhiên, con người ở trong cõi đời vô thường sống với vọng tâm sinh diệt, đang bị nghiệp vô thường chi phối, nên chưa nhận được cái chân thường chân lạc của Niết bàn. Bao giờ biết tu, lặng dứt tâm niệm sinh diệt, mới hưởng trọn vẹn cái vui chân thật Niết bàn.

Là người tu Phật, chúng ta có chịu thực hành theo lời dạy của Phật, hay làm người đến thành Vương Xá mà bỏ đường cái đi lối tắt? Người tu theo Phật là phải học giáo lý để hiểu Phật dạy tu như thế nào, rồi ứng dụng lời Phật dạy trong đời sống hàng ngày là tu. Chớ học rồi tự mãn với cái học của mình, cho rằng mình thông hiểu Phật pháp sâu rộng, không chịu tu thì vẫn khổ. Tu mà không học giáo lý đâu biết Phật dạy thế nào để tu, cũng vẫn khổ. Chẳng hạn Phật dạy người cư sĩ muốn thân an ổn, gia đình êm ấm thì phải giữ năm giới. Thế mà quy y thọ năm giới không giữ đúng, cứ rượu chè hút xách, khiến cho tâm trí mê mờ, thân thể bệnh hoạn, gia đình vợ con nghèo đói... Hoặc nói dối hại người để thủ lợi nên bị người khinh khi mắng chửi. Đó là người cư sĩ tu theo Phật mà không thực hành theo lời Phật dạy nên khổ lại hoàn khổ. Còn hàng xuất gia tu theo Phật là để thoát khổ sanh tử luân hồi, thế mà vẫn cứ lần lữa qua ngày, không chịu thực hành đúng theo lời Phật dạy, tu lai rai để đời sau tu nữa. Tu như thế bao giờ mới thành Phật?

Tóm lại, Tăng Ni cũng như Phật tử trước hết phải học giáo lý để hiểu Phật dạy tu như thế nào, hiểu rồi phải thực hành mới được lợi lạc. **Học mà không hành, chỉ hiểu suông nói suông thì không được lợi lạc, giống như người ăn bánh vẽ, ăn mà không no. Học hiểu mà không thực hành thì sự hiểu biết không thể cứu chúng ta hết khổ.** Học như cặp mắt sáng, hành như hai chân đi. Có mắt sáng mà hai chân què thì đi không được, có hai chân mạnh mà mắt mù thì không thấy đường đi. Nếu có đôi mắt sáng, có hai chân mạnh thì chỗ nào chúng ta cũng đến được. Cũng thế, học Phật thì phải hành theo Phật, Có hành theo Phật và hành đúng

thì mới thành Phật. Phật là thầy dẫn đường, Ngài dẫn mà chúng ta không chịu đi thì không bao giờ đến đích. Có đi và có đi đúng đường thì chắc chắn sẽ đến đích. Đó là lẽ thật hết sức rõ ràng.

